

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV

Đại Từ, ngày tháng 4 năm 2025

V/v triển khai công tác bình đẳng giới
năm 2025

Kính gửi:

- Các Đoàn thể Chính trị - Xã hội huyện;
- Liên đoàn Lao động huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Hội Doanh nghiệp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 2430/UBND-KGVX ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác bình đẳng giới năm 2025, Công văn số 754/SNV-XDCQ&CCHC ngày 15/4/2025 của Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ đề nghị các đoàn thể Chính trị-Xã hội của huyện; Yêu cầu các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 như sau:

1. Tổ chức thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

Tổ chức triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật¹.

Thực hiện nghiêm các quy định về trong quản lý nhà nước về bình đẳng giới; phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới và các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.

2. Tăng cường thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030

Các đơn vị rà soát, thống kê, đánh giá khả năng đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra đến năm 2025, đặc biệt các chỉ tiêu còn khoảng cách lớn như: Tỷ lệ phụ nữ tham gia lĩnh vực chính trị còn chưa tương xứng với trình độ, năng lực của phụ nữ; lao động nữ có trình độ chuyên môn thấp hoặc làm việc trong khu vực phi chính thức còn chiếm tỷ lệ cao; các doanh nghiệp, cơ sở nhỏ và siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ còn khó đáp ứng được các điều kiện vay vốn ưu đãi chính thức; mất cân bằng giới tính khi sinh; tình trạng bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình; các chính sách, đề xuất các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới. Đề xuất các giải pháp để giải quyết những thách thức về khoảng cách giới trong vấn đề việc làm, khoảng cách giới về

¹ Nghị định 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/05/2009 của Chính phủ; Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

thu nhập trong thời đại công nghệ số và các tác động tiêu cực của thiên tai, biến đổi khí hậu đối với phụ nữ, trẻ em.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người đứng đầu trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến công tác bình đẳng giới.

3. Tổ chức triển khai các chương trình, đề án nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các chương trình, đề án liên quan

3.1. Chương trình truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2022-2025

- Truyền thông các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông: truyền thông trực tiếp; tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình; hệ thống thông tin cơ sở ở các xã, thị trấn; các trang mạng xã hội; pano, áp-phích. Tăng cường thực hiện số hóa trong truyền thông thông qua mạng xã hội nhằm tiếp cận tới nhiều người dân hơn, đặc biệt là thanh niên, học sinh, để lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2025 thiết thực, hiệu quả, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các xã/thị trấn.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết 5 năm (giai đoạn 2021-2025) triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 (UBND huyện sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể riêng sau khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ).

3.2. Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương; rà soát các cơ sở trợ giúp xã hội công lập tại địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương; tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho đội cán bộ quản lý nhà nước, nhân viên cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 (UBND huyện sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể riêng sau khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ).

3.3 Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp giai đoạn 2021-2030

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ gắn với quy hoạch, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị; Tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới, về vai trò, vị trí, tiềm năng của phụ nữ trong thời kỳ mới. Tổ chức đánh giá, sơ kết 5 năm (giai đoạn 2021-2025) triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý giai đoạn 2021-2030 (UBND huyện sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ).

3.4. Triển khai, lồng ghép giới trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Bám sát văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

4. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, phân công cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của nhà nước về bình đẳng giới.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với yêu cầu của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về bình đẳng giới; kịp thời xác minh, báo cáo những vấn đề, vụ việc liên quan đến công tác bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phối hợp giải quyết. Chú trọng công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới.

- Thực hiện nghiêm túc việc thu thập số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030².

² Ban hành kèm theo Công văn số 2792/LĐTBXH-BĐG ngày 20/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác bình đẳng giới, đảm bảo nội dung theo đề cương, phụ lục và thời hạn báo cáo theo yêu cầu.

5. Chế độ báo cáo

Các đơn vị thực hiện thu thập, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương báo cáo đảm bảo quy định.

(Có đề cương báo cáo kèm theo).

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quan tâm, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Tuyên

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số /UBND-NV ngày /4/2025
của UBND huyện)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....-.....

....., ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện luật pháp, chính sách và về bình đẳng giới năm 2025

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tình hình xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới

Đề nghị thống kê các văn bản về bình đẳng giới được ban hành/trình ban hành theo thẩm quyền

b) Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (LGG) trong xây dựng chính sách, pháp luật, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Thống kê các văn bản được ban hành/hoặc trình ban hành theo thẩm quyền.

c) Việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

Đề nghị nêu rõ các văn bản chỉ đạo triển khai, các hoạt động đã thực hiện, đối tượng tham gia, đánh giá kết quả thực hiện.

- Kết quả thực hiện Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới năm 2025

- Kết quả thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2025.

3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Đề nghị nêu rõ các văn bản chỉ đạo triển khai, các hoạt động đã thực hiện, đối tượng tham gia, đánh giá kết quả thực hiện.

- Kết quả thực hiện Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2025.

4. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm:

Chương trình về phòng chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030; Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”; Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 – 2025; Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030; các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, thống kê về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Đối với mỗi chương trình, đề án cần nêu rõ:

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện
- Kết quả thực hiện cụ thể
- Đánh giá về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện (nếu có)

5. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới

- Số người làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (trong đó có phân tách giới tính nam và nữ). Báo cáo thống kê theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và xã hội.

- Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:
- + Số các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn
- + Đối tượng tham gia
- + Số lượng người tham gia (có phân tách giới tính nam và nữ)

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra
- Nội dung thanh tra, kiểm tra
- Số lượng các vụ việc bị xử phạt/ hình thức xử phạt/ mức xử phạt.

7. Công tác nghiên cứu, thống kê, công bố thông tin, số liệu

- Tình hình triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia tại tỉnh, huyện, xã theo Thông tư số 10/2019/TT-BKHT ngày 20/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của TTg ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Số lượng các nghiên cứu, công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới
- Kết quả đạt được
- Những khó khăn, vướng mắc

8. Kinh phí dành cho hoạt động bình đẳng giới

- Ngân sách thường xuyên và nguồn huy động khác

Năm	Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Ngân sách nhà nước	Huy động	
2024			
2025			
2026			Dự kiến

- Ngân sách phân bổ cho việc thực hiện các nội dung về bình đẳng giới trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

9. Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Nêu rõ các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới hoặc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện.

10. Những vấn đề bất bình đẳng giới còn tồn tại, phát sinh tại địa phương cần quan tâm giải quyết

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của địa phương

- Việc ban hành, tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong từng lĩnh vực.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu, có so sánh với năm 2024.
- Đánh giá, nhận định về kết quả thực hiện: Vượt, đạt, chưa đạt, xu hướng trong giai đoạn tiếp theo. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện

2. Đánh giá chung về kết quả tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược

- Thống kê, đánh giá kết quả các chỉ tiêu tại thời điểm báo cáo so với chỉ tiêu trong kế hoạch thực hiện chiến lược của địa phương
- Kết quả đạt được, chưa được, thuận lợi, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp, kiến nghị

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại hạn chế

Tập trung đánh giá những tồn tại hạn chế của năm 2025 và việc đưa ra các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế đó

3. Nguyên nhân

4. Đề xuất, kiến nghị

- Với Tỉnh

- Với Quốc hội

- Với Chính phủ

- Với bộ, ngành, cơ quan liên quan.